

Tín dụng với việc phát triển CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ HIỆN NAY

Ths. NGHIÊM VĂN BÀ

Sự phát triển của bất cứ doanh nghiệp vừa và nhỏ nào cũng vừa phụ thuộc vào sự tự lực của chính các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) và cả sự hỗ trợ từ các yếu tố bên ngoài doanh nghiệp. Song cho dù nhìn nhận từ khía cạnh nào đi nữa thì vấn đề cơ bản hiện nay để hỗ trợ cho các DNVVN phát triển thì nhất thiết phải giải quyết bằng được vấn đề vốn cho các doanh nghiệp, bao gồm cả nhu cầu vốn thường xuyên và vốn đầu tư dài hạn. Tuy nhiên phần lớn các DNVVN trong thời gian qua đã và đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận với nguồn tài chính chính thức bởi rất nhiều lý do. Hệ quả là họ dựa vào nhiều nguồn vốn không chính thức như các khoản vay từ cá nhân gia đình, bạn bè hay các khách hàng hơn là sử dụng các sản phẩm tài chính từ các ngân hàng hay tổ chức tài chính khác.

Thực trạng của tín dụng phi tín dụng chính thức

Khảo sát tình hình vay vốn của các DNVVN từ năm 2005 đến nay cho thấy có tới 40% DNVVN cho biết rằng thiếu vốn là hạn chế lớn nhất của doanh nghiệp, cụ thể là khi bắt đầu một dự án mới thì vấn đề thiếu vốn cũng đặt lên hàng đầu đối với 23% doanh nghiệp ở thành thị và 35% doanh nghiệp ở nông thôn. Bên cạnh đó là số lượng doanh nghiệp nộp hồ sơ xin vay các ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng chính thức chỉ chiếm khoảng 39%, trong đó có tới 19% số doanh nghiệp đã gặp vấn đề về hồ sơ tín dụng và bị từ chối cấp tín dụng. Các doanh nghiệp có đủ điều kiện vay vốn thì chỉ được cấp khoảng 2,2 lần trong thời kỳ 2002 – 2005, nhưng đều chưa thoả mãn nhu cầu về vốn, 60% số doanh nghiệp đó muốn được vay thêm. Số doanh nghiệp còn lại không muốn nộp hồ sơ vay bao gồm các loại doanh nghiệp hoặc không muốn vay nợ (do những

khó khăn trong quy chế cho vay) hoặc không thể vay được nữa, số còn lại là các doanh nghiệp không đủ điều kiện vay hoặc không chịu được mức lãi suất cho vay và quy trình xét duyệt cho vay quá phức tạp. Tổng hợp lại có tới 45% số doanh nghiệp “bị hạn chế tín dụng” bởi các nguồn tín dụng chính thức.

Mặt khác, nếu tiếp cận tín dụng theo giác độ khác: Thành phần kinh tế, thì thực tế cho thấy các doanh nghiệp ngoài nhà nước gặp khó khăn hơn nhiều so với các doanh nghiệp nhà nước khi tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng chính thức cả về thông tin và điều kiện tín dụng. Năm 2007 có tới 70% doanh nghiệp ngoài nhà nước của Hà Nội có vay vốn ngân hàng thương mại phải thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong khi con số này đối với doanh nghiệp nhà nước là 47% và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ là 30%. Có tới 20% doanh nghiệp

ngoài nhà nước cho rằng họ gặp nhiều khó khăn khi xin vay vốn của ngân hàng, nhưng chỉ có 16% doanh nghiệp nhà nước và hầu như không có doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phản nản về vấn đề đó. Cũng theo cách đánh giá đó trong Môi trường kinh doanh Việt Nam 2008 cho biết mức độ của quyền lợi theo luật định của các doanh nghiệp nhà nước chỉ đạt 6/100 điểm, còn chỉ số tin cậy đầy đủ của thông tin tín dụng chỉ đạt 3/6 điểm, mà có tới 90% số doanh nghiệp ngoài nhà nước là các DNVVN. Vì vậy đi song song và có thể coi là giải pháp tự nhiên cho khó khăn trong tín dụng chính thức là khu vực thị trường vốn phi tín dụng khá phát triển ở Việt Nam trong thời gian qua, hiện nay và chắc còn diễn biến trong thời gian tương đối dài nữa. Hầu hết các doanh nghiệp “bị hạn chế tín dụng” đều lựa chọn thị trường này là “chỗ dựa” cho việc giải quyết khó khăn về vốn sản xuất kinh

doanh. Thực tế, có khoảng một nửa số các doanh nghiệp “bị hạn chế tín dụng” và 15% số doanh nghiệp không bị hạn chế tín dụng cũng xin vay vốn trên thị trường này. Bởi mức vay không chính thức trung bình thường cao hơn mức vay chính

không cần thế chấp tài sản trên thị trường phi chính thức. Cụ thể số liệu thống kê như sau:

Từ tình hình trên cho thấy trong các yếu tố quyết định việc doanh nghiệp nhận được các khoản vay trên thị trường tín dụng phi chính thức thì khả

đoạn hiện nay cần phải xem đó như là một giải pháp quan trọng trong việc hỗ trợ vốn cho các DNVVN ở Việt Nam.

Thứ hai, Nên mở rộng các hình thức tạo vốn qua liên doanh, liên kết của các DNVVN, bởi đây là hình thức tăng cường vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh đơn giản, có hiệu quả và có khả năng nâng cao trách nhiệm của các doanh nghiệp trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư.

Thứ ba, Đẩy mạnh và mở rộng các quan hệ tín dụng thương mại bao gồm cả trong nước và quốc tế: thông qua quan hệ tín dụng thương mại không những tạo điều kiện tốt cho các DNVVN tiêu thụ được sản phẩm, thu hồi vốn để tái đầu tư, mà còn có khả năng mở rộng năng lực tài chính, khả năng thanh toán thông qua các giao dịch mua bán các công cụ nợ như hối phiếu, lệnh phiếu. Đồng thời tạo cơ sở để phát triển nghiệp vụ tín dụng ngân hàng như chiết khấu thương phiếu, thanh toán nhờ thu thương phiếu, chấp nhận kỳ phiếu,... qua đó tạo điều kiện cho các DNVVN tiếp cận gần hơn với các dịch vụ ngân hàng.

Thứ tư, Nhà nước cần tăng cường hơn nữa hỗ trợ các điều kiện cần thiết của quá trình sản xuất kinh doanh như: hỗ trợ mặt bằng sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thông tin thị trường, bảo hộ sản xuất, đào tạo nguồn nhân lực, tìm kiếm thị trường (nhất là thị trường xuất khẩu)... tạo điều kiện cho các DNVVN đứng vững và phát triển trong điều kiện nền kinh tế thế giới có nhiều biến động./.

Tín dụng phi chính thức của các DNVVN

Tiêu thức	Tất cả	Thành thị	Nông thôn
1. Nguồn vốn vay (%)	100	100	100
1. Nguồn vốn vay (%)	22,7	15,6	30,7
- Chủ cho vay tư nhân	42,0	43,8	40,0
- Hộ hàng của chủ DN	22,2	20,2	14,5
- Không phải là hộ hàng	11,8	0,5	14,5
- Doanh nghiệp	1,3	2,1	0,3
- Khác			
2. Mức vay	9.130	13.032	13.032
- Trung bình	1.875	3.125	3.125
- Trung vị			
3. Lãi suất (%/tháng)	0,657	0,520	0,813
- Trung bình	0	0	0
- Trung vị			
4. Có thế chấp	2,3	1,4	4,2

(Nguồn: Danida – 2005)

thức nhất là khu vực thành thị còn có mức vay không chính thức. Đồng thời lãi suất trung bình của các khoản vay trên thị trường tín dụng phi chính thức thường thấp hơn so với các khoản vay chính thức, kết quả này bị chi phối bởi thực tế các doanh nghiệp không phải trả lãi cho trên một nửa các khoản vay phi chính thức (lãi suất trung vị là 0). Đó là vì các khoản vay đó thường được thực hiện từ bạn bè, họ hàng, người thân. Số liệu điều tra cho thấy có tới 43% các khoản vay là từ họ hàng, người thân của chủ doanh nghiệp, 22% từ bạn bè, đặc biệt hơn là hầu hết các khoản vay phi chính thức

năng tăng trưởng của doanh nghiệp được đánh giá là yếu tố quan trọng hàng đầu và thực tế các doanh nghiệp tăng trưởng nhanh sử dụng tín dụng phi chính thức thường xuyên hơn. Nói cách khác tín dụng phi chính thức đóng vai trò then chốt cho các doanh nghiệp thành công trong việc mở rộng và bắt kịp các cơ hội thị trường.

Một số đề xuất

Trước hết, Đề phát huy tích cực và hạn chế sự tác động tiêu cực của tín dụng phi chính thức nhà nước cần sớm hoàn thiện cơ sở pháp lý để hoạt động tín dụng phi chính thức tồn tại và phát triển, đồng thời trong giai